

# GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

HỒ THỊ MỘNG THU\*

Ngày nhận bài: 22/08/2017; ngày sửa chữa: 29/08/2017; ngày duyệt đăng: 31/08/2017.

**Abstract:** Moral education for students is to improve the quality of education and training and also enhance quality of future human resource. Moreover, moral education is to correct deviation of thoughts and behaviors of students. In this article, author presents situation of moral education for students and points out some shortcomings that still remain. Based on the situation, the article proposes some solutions to improve effectiveness of moral education for students in current period with aim to meet requirements of globalization and integration trend today.

**Keywords:** Moral Education, students, situation, solutions.

Ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay, việc giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho sinh viên (SV) là công cụ để nâng cao kĩ năng nghề nghiệp, góp phần phát triển đất nước về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Để thực hiện công tác GDĐĐ hiệu quả cho SV, cần có những biện pháp phù hợp để phát huy tính tích cực, tự giác, say mê học tập, đồng thời khắc phục những hạn chế còn tồn tại.

## 1. Thực trạng GDĐĐ cho SV hiện nay

**1.1. Những ưu điểm của công tác GDĐĐ cho SV.** Với mục tiêu hình thành và phát triển ý thức đạo đức cũng như năng lực thực hiện hành vi đạo đức của con người, GDĐĐ là quá trình chuyển văn hóa đạo đức xã hội thành văn hóa đạo đức cá nhân. Đó là quá trình chuyển những tri thức kinh nghiệm, chuẩn mực và lí tưởng đạo đức xã hội thành phẩm chất đạo đức cá nhân, phát triển ý thức, năng lực tham gia vào các mối quan hệ xã hội. Việc GDĐĐ luôn được các nhà trường tiến hành một cách nghiêm túc, có quá trình kiểm tra, đánh giá một cách khách quan. Ngoài việc học lí thuyết, đa số các trường đều chú trọng khâu thực hành, gắn lí thuyết với thực tiễn. Điều đó giúp SV nhanh chóng làm quen với môi trường làm việc sau khi ra trường và có tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Từ những thuận lợi ở trên, SV bước đầu đã đạt những kết quả làm nền tảng cơ bản để công tác GDĐĐ đạt hiệu quả cao.

Nếu như mục tiêu trước kia của SV là cố gắng học tập để phục vụ công cuộc xây dựng đất nước, bảo vệ hòa bình, độc lập dân tộc thì ngày nay, các em coi việc học tập là để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu làm mục đích, lí tưởng

cho cuộc sống. Việt Nam đang bước vào quá trình toàn cầu hóa và phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, nhìn chung SV luôn phấn đấu học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao đời sống, phát triển kinh tế và đưa Việt Nam tiến kịp với các nước trong khu vực và thế giới.

Phần lớn SV ở các trường cao đẳng, đại học luôn có ý thức chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia các phong trào do Đoàn Thanh niên, Hội SV tổ chức. Mô hình kinh tế mới - kinh tế tri thức giữ vai trò chủ đạo trong quá trình phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Vì vậy, trong quá trình học tập, SV cần chú trọng học tập, rèn luyện để vừa có kiến thức, năng lực tốt, vừa để lập thân, lập nghiệp.

**1.2. Những hạn chế trong GDĐĐ cho SV.** Ý thức của SV ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay phụ thuộc nhiều vào trình độ, phương pháp và năng lực của giảng viên (GV). GV không chỉ cần trang bị cho mình chuyên môn vững vàng, phương pháp dạy học linh hoạt, mềm dẻo mà còn phải là một tấm gương đạo đức mẫu mực cho SV.

SV là lớp thế hệ mới, là chủ nhân tương lai, quyết định cơ bản đến sự phát triển của đất nước. Do vậy, SV có vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, thuận lợi vẫn còn không ít những hạn chế còn tồn tại, gây khó khăn cho công tác GDĐĐ cho SV, đó là một bộ phận SV có những biểu hiện lệch chuẩn, lơ là việc học tập.

Khi còn ngồi trên ghế nhà trường, nhiệm vụ của SV là cần hoàn thành tốt chương trình học, các khóa

\* Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Châu Thành, An Giang

rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp, các thao tác, kĩ năng, nắm vững kiến thức nghề nghiệp. Bên cạnh đó, phần lớn các trường đào tạo theo học chế tín chỉ, hầu hết giờ học trên lớp của SV đều là trang bị kiến thức chuyên môn. Nhà trường ít tổ chức những lớp học kĩ năng, hoạt động GDĐĐ nghề nghiệp cho SV chỉ được thực hiện lồng ghép thông qua các môn học, các khóa rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp. Vấn đề giáo dục tư tưởng, hình thành ý thức, trách nhiệm của SV đối với gia đình, nhà trường và xã hội vẫn chưa được quan tâm một cách đúng mức.

**Luật Giáo dục** ở điều 93 về “trách nhiệm của nhà trường” có quy định “*nhà trường có trách nhiệm chủ động phối hợp với gia đình, xã hội để thực hiện mục tiêu nguyên lí giáo dục*”. Có thể nói, ảnh hưởng của gia đình đến sự phát triển và ý thức của SV là rất lớn. Như vậy, việc áp dụng phối kết hợp GDĐĐ giữa gia đình, nhà trường và xã hội cho SV cần được nâng cao.

## **2. Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm GDĐĐ cho SV hiện nay**

**2.1. Đổi mới nhận thức về vai trò, vị trí của công tác GDĐĐ cho SV.** Đánh giá từ góc độ người học, có thể thấy, bên cạnh những SV tích cực, ham học hỏi, vẫn còn một bộ phận SV lười học. Động cơ và mục đích học tập của nhiều SV chưa cao. Chẳng hạn: SV có thể thuộc những nội quy trong kí túc xá, của lớp học nhưng nhiều em vẫn không thực hiện, thậm chí có trường hợp còn vi phạm. Đây chính là biểu hiện của việc tách rời giữa thực tiễn và lí luận. Từ thực trạng đó, vấn đề đặt ra là cần có biện pháp nhằm thay đổi nhận thức của SV về đạo đức. Việc đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò của công tác GDĐĐ cho SV là rất cần thiết.

Hiện nay, có thể thấy khoảng cách giữa lí luận và thực tiễn trong quá trình dạy học vẫn còn khá xa, lí thuyết tách rời thực tiễn. SV thường mắc phải các bệnh tư tưởng như giáo điều hay bệnh kinh nghiệm. Để khắc phục triệt để những sai lầm trong nhận thức, SV cần thực hiện nguyên tắc thống nhất giữa lí luận và thực tiễn theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo đó, SV cần bám sát, gắn lí luận với thực tiễn, tăng cường học tập nâng cao trình độ lí luận, vận dụng lí luận phù hợp với thực tiễn. Các trường cần chú trọng công tác GDĐĐ, nâng cao dân trí, đẩy mạnh sự nghiệp GD-ĐT, phổ biến rộng tri thức khoa học - công nghệ,...; đổi mới tư duy, khắc phục sự lạc hậu của lí luận, thu hẹp khoảng cách giữa lí luận và thực tiễn bằng cách bỏ lối nghiên cứu kinh viện; thường

xuyên vận dụng lí luận vào cuộc sống, vào hoàn cảnh thực tế của nước ta.

**2.2. Phát huy tính tự giác, tích cực trong học tập của SV.** Trước hết, để phát huy được tinh thần tự giác, tích cực, ý thức trách nhiệm của SV, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền cũng như xây dựng những chương trình xã hội do nhà trường tổ chức nhằm tác động đến nhận thức của SV. Tuyên truyền là hình thức cơ bản nhất, việc tuyên truyền diễn ra thường xuyên có thể tạo thành một hệ ý thức mới cho SV. Nhà trường có thể thực hiện công tác tuyên truyền cho SV thông qua các hoạt động xã hội hoặc trực tiếp qua các giờ lên lớp.

Ngoài công tác tuyên truyền, đổi mới phương pháp dạy học là cách hiệu quả để phát huy tính tự giác, tích cực trong học tập của SV. Việc bồi dưỡng kĩ năng vận dụng sáng tạo kiến thức, hạn chế ghi nhớ máy móc, thay việc sửa lỗi bằng cách hướng dẫn SV tự trả lời câu hỏi sẽ thiết lập được bầu không khí lớp học thân thiện, đảm bảo yêu cầu sư phạm. GV cần sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học, phương tiện trực quan, ứng dụng hợp lí công nghệ thông tin. Khi có hứng thú học tập, SV sẽ chủ động tự tìm tòi, nghiên cứu kiến thức. Ở một số môn, GV nên có sự liên hệ với mạch kiến thức của các môn khác để khắc sâu kiến thức cho SV, qua đó lồng ghép GDĐĐ cho SV.

Trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển của cách mạng khoa học công nghệ hiện đại đã và đang đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ, thách thức lớn đối với xã hội. Con người luôn phải đổi mới, giải quyết hàng loạt những mâu thuẫn phát sinh từ thực tiễn. Do vậy, SV cần tích cực học tập để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Như vậy, việc áp dụng hình thức tuyên truyền và vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học giúp SV có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp và có trách nhiệm đối với gia đình và xã hội.

**2.3. Đổi mới chương trình giáo dục, “đa dạng hóa” các hình thức GDĐĐ cho SV.** Đổi mới chương trình GDĐĐ và đa dạng hóa các hình thức giáo dục cho SV là một quá trình lâu dài và phức tạp, cần thực hiện theo nhiều bước.

Vấn đề cơ bản cần xem xét là việc hoàn thiện cơ chế chính sách quản lí đào tạo đối với SV. Bởi cơ chế, thể chế của các trường học ảnh hưởng trực tiếp tới hành vi, ý thức, tư duy của mỗi SV. Hiện nay nhiều trường đại học, cao đẳng trong cả nước đã thường xuyên nắm bắt nhu cầu và nguyện vọng của SV để đổi mới cơ chế, chính sách quản lí nên tính khả thi và

hiệu quả ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó, các trường cần quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ SV nghèo vượt qua khó khăn để học tập dựa vào các chính sách miễn giảm học phí, trợ cấp học bổng,... Đổi mới cơ chế, chính sách quản lý, đào tạo SV tại các trường là việc làm thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Tiếp tục đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất để phục vụ cho quá trình dạy học. Cơ sở vật chất là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy học. Thông qua các điều kiện vật chất, GV có thể đổi mới phương pháp dạy học. Cơ sở vật chất hiện đại, thuận lợi, phù hợp với yêu cầu dạy học không chỉ giúp SV nắm vững tri thức khoa học mà còn rèn luyện kĩ năng thực hành. Trong công tác giáo dục, việc khen thưởng kịp thời có tác dụng rất tích cực trong việc giúp mỗi cá nhân khẳng định được khả năng của mình.

**2.4. Phối kết hợp GDĐĐ trong gia đình, nhà trường và xã hội cho SV.** Con người vừa là một thực thể tự nhiên, vừa là thực thể xã hội. Cuộc sống của con người chịu sự chi phối bởi môi trường tự nhiên và xã hội. Gia đình, nhà trường và xã hội là ba môi trường liên kết chặt chẽ với nhau trong quá trình hình thành và phát triển của mỗi cá nhân.

Gia đình là một “đơn vị xã hội”, là môi trường cơ sở đầu tiên, có vị trí quan trọng đối với quá trình hình thành nhân cách của con người. Gia đình là nơi tạo ra mối quan hệ gắn bó, ruột thịt, huyết thống. Phụ huynh là người thầy giáo, nhà sư phạm đầu tiên giáo dục con em mình những phẩm chất và nhân cách cơ bản. Tuy nhiên, trong quá trình giáo dục con cái, nhiều bậc phụ huynh còn mắc những sai lầm thường gặp như việc quá chiều hoặc “thả nổi” con. Khi được đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu, con người dễ có xu hướng hình thành những thói hư, tật xấu như tính ích kỷ, ỉ lại, kiêu ngạo, đua đòi,...; thường xuyên đánh, mắng con cũng sẽ khiến cho mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái không có sự gắn gũi. Việc hình thành những thói quen tốt từ khi còn nhỏ sẽ giúp con người có hành vi đúng với chuẩn mực đạo đức.

Nhà trường là môi trường giáo dục có sự thống nhất về mục đích và mục tiêu cụ thể, được thực hiện bởi đội ngũ các nhà sư phạm. Nội dung giáo dục được tiến hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển của con người. So với gia đình, nhà trường là môi trường giáo dục rộng hơn, phong phú, hấp dẫn đối với thế hệ trẻ. Trong nhà trường, SV được giao lưu với bạn cùng lứa tuổi, được tham gia vào nhiều hoạt

động mang tính xã hội, giúp cho quá trình xã hội hóa cá nhân diễn ra phong phú và toàn diện hơn.

Việc phối kết hợp giữa các môi trường giáo dục diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Tất cả những nhận xét, đánh giá về phía nhà trường cũng như gia đình cần chính xác, nhấn mạnh ưu điểm và tiến bộ của người học. Nhà trường cần phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức cho SV tham gia vào các hoạt động văn hóa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định “*nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình ngược lại, sẽ có ảnh hưởng không tốt đến trẻ và kết quả cũng không tốt. Cho nên, muốn giáo dục cho các cháu thành người tốt, nhà trường, gia đình, xã hội đều phải kết hợp chặt chẽ với nhau*”.

Chính quyền các cấp cần động viên tất cả mọi lực lượng, mọi tầng lớp thực hiện nếp sống văn minh, thực hiện các phong trào “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, “Gia đình văn hóa”, xây dựng “Thôn xóm không có người nghiện hút”,... kiên quyết đẩy lùi, xóa bỏ các tàn dư lạc hậu, nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội. Người lớn cần gương mẫu trong mọi lĩnh vực của cuộc sống để thế hệ trẻ noi theo.

\*\*\*

GDĐĐ có vai trò rất lớn trong việc hình thành cho SV thói quen tự ý thức, tự đánh giá, kiểm tra về hành vi đạo đức của mình, khơi dậy niềm tin, tình cảm, lòng nhân ái, tính vị tha của con người phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong công tác GDĐĐ cho SV còn tồn tại nhiều hạn chế. Do vậy, cần áp dụng đồng bộ các giải pháp trên để công tác GDĐĐ đạt hiệu quả. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Văn Đồng (1995). *Văn hóa và đổi mới*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Trần Văn Giàu (1980). *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Nguyễn Thị Thanh Hà (2007). *Giáo dục đạo đức giá trị truyền thống với việc xây dựng nhân cách đạo đức sinh viên hiện nay*. Luận văn thạc sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [4] Trần Đình Hoan (2002). *Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống và năng lực cho cán bộ đảng viên trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng*. Tạp chí Quốc phòng toàn dân.
- [5] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Khoa Triết học (2000). *Giáo trình Đạo Đức học*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.